**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 2**

**MÔN: LỊCH SỬ 12**

**Câu 1: Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là**

A. Mĩ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.

B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.

C. miền Bắc được giải phóng, đi lên Chủ nghĩa xã hội.

D. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị-xã hội khác nhau.

**Câu 2: Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là**

A. cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

B. Tiến hành xây dựng Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

C. cả nước tập trung kháng chiến chống Mĩ-Ngụy ở miền Nam.

D. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

**Câu 3. Tình hình chung của cách mạng Việt Nam sau năm 1954 ?**

A. Việt Nam đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Việt Nam đã hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc.

C. Nhà nước đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Một nửa nước đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**Câu 4. Ngày 10/10/1954, sự kiện quan trọng nào đã xảy ra :**

A. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

B. Trung ương Đảng và Chính phủ trở về Thủ đô.

C. Quân ta tiến vào tiếp quản Thủ đô.

D. Tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Việt Nam.

**Câu 5. Sau khi Pháp rút khỏi nước ta, Mĩ có hành động gì?**

A. Biến nước ta thành căn cứ quân sự, tiến đánh Trung Quốc.

B. Ủng hộ chính phủ tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền.

C. Trực tiếp đưa quân đội và miền Nam thay quân Pháp.

D. Biến miền Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của Mĩ.

**Câu 6. Sau cuộc kháng chiến chống pháp kết thúc, Miền Bắc đã căn bản hoàn thành cuộc cánh mạng nào?**

A. Cách mạng ruộng đất.

B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Cách mạng xanh trong nông nghiệp.

**Câu 7. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau 1954?**

A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ.

B. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế.

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn.

**Câu 8. Nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng miền Bắc sau 1954 là gì?**

A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.

**Câu 9. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954?**

A. Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ.

B. Đấu tranh chống Mĩ – Diệm.

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

**Câu 10. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?**

A. Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Làm hậu phương kháng chiến.

C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Chống chiến tranh phá hoại của Mĩ.

**Câu 11. Nhiệm vụ cơ bản nhất của cách mạng nước ta sau 1954 là gì?**

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hỗ trợ cho cách mạng miền Nam.

B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam chống Mĩ - ngụy, miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

C. miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội chi viện cho miền Nam, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bảo vệ miền Bắc, thực hiện thống nhất nước nhà.

D. miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.

**Câu 12. Mục tiêu chung của cách mạng hai miền sau Hiệp định Giơ ne vơ là gì?**

A. Kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.

C. Kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, xây dựng CNXH ở miền Bắc.

D. Kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, thực hiện cách mạng ruộng đất ở miền Bắc.

**Câu 13. Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm?**

A. Hội nghị tháng 1/1958. B. Hội nghị tháng 1/1959.

C. Hội nghị tháng 11/1958. D. Hội nghị tháng 11/1959.

**Câu 14. Hình thức khởi nghĩa chống lại ách thống trị của Mĩ - Diệm đã diễn ra đầu tiên ở đâu ?**

A. Bến Tre. B. Bình Định, Ninh Thuận.

C. Quảng Ngãi. D. Tây Ninh.

**Câu 15. Điền tiếp từ còn thiếu trong câu sau : “Phong trào Đồng khởi đã đánh dấu bước phát triển của cách mạng Miền Nam chuyển từ thế ... sang thế... “.**

A. Bị động; tiến cổng.

B. Phòng ngự bị đông; tiến công.

C. Gìn giữ lực lượng; tiến công.

D. Bị động; chủ động.

**Câu 16. Ý nghĩa lịch sử của phong trào “Đồng khởi” ?**

A. Làm lung lay toàn bộ hệ thống ngụy quyền Sài Gòn, mở đường cho sự phát triển liên tục cửa cách mạng miền Nam.

B. Là thắng lợi đánh dấu sự thất bại chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ ở miền Nam Việt Nam.

C. Là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đầu tiên của cách mạng miền Nam, mở đường cho sự phát triển mạnh mẽ của chiến tranh cách mạng.

D. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng Miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang Tổng tiến công cách mạng.

**Câu 17: Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

A. “Đồng khởi”. B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Chiến thắng Vạn Tường. D. Chiến thắng Bình Giã

**Câu 18: Kết quả lớn nhất qua phong trào “Đồng Khởi” là**

A. phá vỡ từng mảng lớn bộ máy chính quyền của địch ở nông thôn

B. lực lượng vũ trang hình thành và phát triển.

C. nông thôn miền Nam được giải phóng.

D. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

**Câu 19. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào Đồng khởi là gì?**

A. Mĩ – Diệm phá hiệp định Giơnevo, thực hiện “tố cộng, diệt cộng”.

B. Do tinh thần bất khuất, không chịu ách kìm kẹp của nhân dân ta.

C. Do có nghị quyết của Hội nghị 15 của Đảng về đường lối cách mạng miền Nam.

D. Do chính sách của Mĩ – Diệm làm cách mạng miền Nam tổn thất nặng nề.

**Câu 20. Ý nào sau đây không phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi”?**

A. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

B. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.

C. Làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ ở miền Nam.

D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam.

**Câu 21. Kết quả của phong trào “Đồng Khởi” 1960 là đạt được**

A. Sự ra đời của Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

B. Mĩ làm cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm đưa tay sai mới lên cầm quyền.

C. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều thôn xã ở miền Nam.

D. Buộc Mĩ phải “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược miền Nam.

**Câu 22. Đâu không phải là kết quả của phong trào “Đồng Khởi?**

A. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (20.12.1960).

B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.

C. Mĩ làm cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm đưa tay sai mới lên cầm quyền (1.11.1963).

D. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều thôn xã ở miền Nam.

**Câu 23. Ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là gì?**

A. “Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”.

B. “Đại hội xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn ở miền Nam”.

C. “Đại hội thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc”.

D. “Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam”.

**Câu 24. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã khẳng định vai trò của cách mạng miền Bắc như thế nào ?**

A. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

B. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

C. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

D. Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam.

**Câu 25. Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng ta trong thời kı̀ chống Mı̃ cứu nước là gì?**

A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghı̃a ở miền Bắc.

B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam.

C. Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghı̃a ở miền Bắc.

D. Đánh Mı̃ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất Tổ quốc.

**Câu 26. Trong giai đoạn 1954-1975 Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước**

A. có vai trò cơ bản nhất. B. có vai trò quan trọng nhất.

C. có vai trò quyết định nhất D. có vai trò quyết định trực tiếp.

**Câu 27. Một trong những bài học chủ yếu cho cách mạng Việt Nam được rút ra từ việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9-1960) là**

A. mềm dẻo linh hoạt trong thực hiện lãnh chỉ đạo cách mạng.

B. chỉ đạo cách mạng cho cả hai miền.

C. chỉ đạo sâu sát quyết liệt cho cách mạng miền Nam.

D. tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**Câu 28. Trong những năm (1961 – 1965), đế quốc Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?**

A. “Chiến tranh đặc biệt”. B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. “Chiến tranh đơn phương”. D. “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 29. Nội dung nào sau đây là thủ đoạn của Mĩ khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam?**

A. Đưa quân đồng minh vào tham chiến tại miền Nam.

B. Tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

C. Ồ ạt đưa quân đội Mĩ vào trực tiếp tham chiến ở miền Nam.

D. Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

**Câu 30. Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng nhanh về số lượng trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) là**

A. Mĩ. B. đồng minh Mĩ.

C. quân đội Sài Gòn. D. cố vấn Mĩ.

**Câu 31. Sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam, Mĩ chuyển sang chiến lược chiến tranh nào?**

A. “Chiến tranh đặc biệt”. B. “Chiến tranh đơn phương”.

C. “Chiến tranh Cục bộ”. D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 32. Trong “Chiến tranh đặc biệt”, “bình định” miền Nam trong vòng 2 năm là mục tiêu kế hoạch nào của Mỹ?**

A. Giôn-xơn Mác-na-ma-ra. B. Bình định toàn miền Nam.

C. Dồn dân lập “Ấp chiến lược”. D. Sta- lây - Tay-lo.

**Câu 33. Trong “Chiến tranh đặc biệt”, “bình định” miền Nam trong vòng 18 tháng là mục tiêu kế hoạch nào của Mỹ?**

A. Bình định toàn miền Nam. B. Sta- lây - Tay-lo

C. Giôn-xơn - Mác-na-ma-ra. D. Dồn dân lập “Ấp chiến lược”

**Câu 34. Âm mưu cơ bản của đế quốc Mĩ trong “Chiến tranh đặc biệt” là gì? (Âm mưu thâm độc nhất của đế quốc Mĩ trong “Chiến tranh đặc biệt” là gì?)**

A. Dồn dân vào ấp chiến lược. B. “Dùng người Việt đánh người Việt”.

C. Bình định miền Nam. D. Mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

**Câu 35. Yếu tố được xem là “xương sống” của “chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Ấp chiến lược B. Ngụy quân.

C. Ngụy quyền D. Đô thị (hậu cứ)

**Câu 36. Chiến thuật được sử dụng trong “chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Càn quét, tiêu diệt lực lượng cách mạng.

B. “Bình định” toàn bộ miền Nam.

C. “Trực thăng vận”, “thiết xa vận”.

D. Dồn dân, lập “ấp chiến lược”

**Câu 37. Những cơ sở để Mĩ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là**

A. ấp chiến lược

B. lực lượng ngụy quân, ngụy quyền.

C. lực lượng cố vấn Mĩ.

D. ấp chiến lược và ngụy quân, ngụy quyền.

**Câu 38. Trên mặt trận quân sự, chiến thắng nào của ta mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?**

A. Ba Gia (Quãng Ngãi). B. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

C. Đồng Xoài (Bình Phước). D. Bình Giã (Bà Rịa).

**Câu 39. Ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc là gì?**

A. Là chiến thắng quan trọng buộc Mĩ phải “Mĩ hóa” chiến tranh trở lại.

B. Là chiến thắng quan trọng đánh dấu sự phá sản của “chiến tranh đặc biệt”, buộc Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

C. Chiến thắng này đã đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang miền Nam, đánh dấu sự phá sản bước đầu của chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận” của đế quốc Mĩ.

D. Là cuộc đọ sức đầu tiên, thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Nam với quân viễn chinh Mĩ.

**Câu 40. Chiến thắng quân sự nào của ta làm phá sản về cơ bản “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?**

A. Chiến thắng Ấp Bắc B. Chiến thắng Bình Giã

C. Chiến thắng Đồng Xoài D. Chiến thắng Ba Gia

**Câu 41. “Ấp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam từ 1961-1973**

A. chiến tranh đặc biệt. B. chiến tranh Cục bộ.

C. Việt Nam hóa chiến tranh. D. Đông Dương hóa chiến tranh.

**Câu 42. Thắng lợi nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?**

A. Chiến thắng Bình Giã. B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Chiến thắng Vạn Tường. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

**Câu 43. Thắng lợi quân sự nào của quân dân miền Nam góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?**

A. An Lão. B. Vạn Tường. C. Ấp Bắc. D. Núi Thành.

**Câu 44. Thủ đoạn của Mĩ khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là gì?**

A. Tăng cường viện trợ kinh tế cho chính quyền Sài Gòn.

B. Đưa quân đồng minh vào tham chiến tại miền Nam.

C. Ồ ạt đưa quân đội Mĩ vào trực tiếp tham chiến ở miền Nam.

D. Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

**Câu 45. Trong những năm (1965 – 1968), đế quốc Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?**

A. “Chiến tranh đặc biệt”. B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. “Chiến tranh đơn phương”. D. “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 46. Tại sao đến năm 1965, Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?**

A. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đã bị phá sản hoàn toàn.

B. Mĩ muốn mở rộng và quốc tế hóa chiến tranh Việt Nam.

C. Mĩ muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh Việt Nam.

D. Mĩ lo ngại ủng hộ của Trung Quốc và Liên Xô cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

**Câu 47. Phạm vi thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ là:**

A. Miền Nam B. Miền Bắc.

C. Cả nước D. Đông Dương.

**Câu 48. Đồng minh của Mĩ trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam là**

A. Hàn Quốc, Anh, Pháp, Úc, Niu Dilân.

B. Hàn Quốc, Thái Lan, Philipin, Úc, Niu Dilân.

C. Anh, Ý, Thái Lan, Philipin, Niu Dilân.

D. Hàn Quốc, Thái Lan, Philipin, Pháp, Niu Dilân.

**Câu 49. “Chiến tranh cục bộ “ bắt đầu từ giữa năm 1965 là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng lực lượng**

A. quân Mĩ , quân một số nước đồng minh của Mĩ.

B. quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

C. quân Mĩ , đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

D. quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

**Câu 50. Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng nhanh về số lượng trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) là**

A. Mĩ. B. đồng minh Mĩ.

C. quân đội Sài Gòn. D. cố vấn Mĩ.

**Câu 51. Ưu thế về quân sự trong “chiến tranh cục bộ” của Mĩ là gì?**

A. Thực hiện nhiều chiến thuật mới. B. Nhiều xe tăng.

C. Quân số đông, vũ khí hiện đại D. Nhiều máy bay.

**Câu 52. Để hỗ trợ cho cuộc “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, Mĩ đã thực hiện thủ đoạn.**

A. tổ chức hoạt động phá hoại ở Campuchia.

B. tiến hành các cuộc hành quân xâm lược Lào.

C. mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

D. tổ chức cuộc hành quân xâm lược Đông Dương.

**Câu 53. Ý nào sau đây phản ánh không đúng điểm giống nhau giữa “chiến tranh cục bộ” và “chiến tranh đặc biệt”?**

A. Đều là những cuộc chiến tranh xâm lược nhằm chiếm đất, giành dân.

B. Đều là những hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới của Mĩ

C. Quân đội Sài gòn đóng vai trò quyết định.

D. Đều do Mĩ chỉ huy, sử dụng phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**Câu 54. Trong “Chiến tranh cục bộ”, lực lượng nào đóng vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng (Điểm khác biệt với “chiến tranh đặc biệt”)**

A. Quân đội Mĩ và Đồng minh Mĩ.

B. Quân đội Mĩ và quân đội ngụy.

C. Quân đội Mĩ.

D. Quân đội ngụy.

**Câu 55. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 của ta, Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh tức là thừa nhận sự thất bại của chiến lược**

A. ‘‘Chiến tranh cục bộ’’. B. ‘‘Chiến tranh đơn phương’’.

C. ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh’’. D. ‘‘Chiến tranh đặc biệt’’.

**Câu 56. Thủ đoạn cơ bản trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì? (Để hỗ trợ “Việt Nam hóa chiến tranh” đế quốc Mĩ đã)**

A. Rút dần quân Mĩ về nước. B. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.

C. Cô lập cách mạng miền Nam. D. Tăng số lượng ngụy quân.

**Câu 57. Rút dần quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ về nước, nhằm “thay màu da của xác chết” đó là âm mưu của Mĩ trong chiến lược**

A. “Chiến tranh cục bộ”. B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. “Chiến tranh đơn phương”. D. “Chiến tranh đặc biệt”.

**Câu 58. Trực tiếp đưa quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ vào miền Nam tham chiến, đó là âm mưu của Mĩ trong chiến lược**

A. “Chiến tranh cục bộ”. B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. “Chiến tranh đơn phương”. D. “Chiến tranh đặc biệt”.

**Câu 59. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “chiến tranh đặc biệt” là**

A. hệ thống cố vẫn Mĩ tăng cường trong khi viện trợ tài chính của Mĩ giảm dần.

B. Vai trò quân Mĩ và cố vấn Mĩ giảm dần.

C. Quân đội Sài Gòn là một bộ phận lực lượng chủ lực “tìm diệt”

D. Quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ lực.

**Câu 60. Điểm khác của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với “chiến tranh đặc biệt” là**

A. có sự tham gia của cố vẫn Mĩ

B. là hình thức chiến tranh kiểu mới.

C. có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

D. đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mĩ, sử dụng phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**Câu 61. Trong “Đông Dương hóa chiến tranh”, lực lượng nào được sử dụng như một lực lượng xung kích để xâm lược Cam-pu-chia và tăng cường chiến tranh ở Lào?**

A. Quân viễn chinh Mĩ.

B. Quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Sài Gòn và quân đồng minh.

D. Quân đội Mĩ và Đồng minh Mĩ.

**Câu 62. “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất là tiếp tục thực hiện âm mưu gì?**

A. Đề cao học thuyết Ních-xơn.

B. “Dùng người Việt đánh người Việt”.

C. “Tìm diệt” và “bình định”.

D. Sử dụng quân Mĩ là chủ yếu

**Câu 63. Âm mưu thâm độc của đế quốc Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được thể hiện trong chiến thuật'**

A. “trực thăng vận” và “thiết xa vận”

B. dồn dân lập “ấp chiến lược”

C. “tìm diệt” và “chiếm đóng”

D. “tìm diệt” và “bình định”

**Câu 64. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào?**

A. Quân đội Sài Gòn, do cố vấn Mĩ chỉ huy.

B. Quân viễn chinh, quân một số nước đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân một số nước đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

D. Lực lượng tổng lực với vũ khí, trang bị hiện đại, tối tân nhất.

**Câu 65. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ khác với “Chiến tranh đặc biệt” ở chỗ:**

A. sử dụng vũ khí hiện đại của Mĩ.

B. tổ chức nhiều cuộc tấn công vào quân giải phóng.

C. quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ trực tiếp tham chiến.

D. Mỹ giữ vai trò cố vấn.

**Câu 66. Thủ đoạn thâm độc của Mĩ và cũng là điểm khác trước mà Mĩ đã triển khai khi thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”**

A. tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.

B. thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

C. được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp đáng kể của quân đội Mĩ.

D. là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.

**Câu 67. Điểm khác nhau giữa “Chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hóa chiến tranh” là**

A. có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

B. hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới của Mĩ.

C. dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

D. sử dụng trang bị vũ khí của Mĩ.

**Câu 68. Điểm khác biệt giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với chiến lược “chiến tranh cục bộ” là:**

A. sử dụng quân đồi sài Gòn là lực lượng chủ yếu.

B. sử dụng quân viễn chinh Mĩ là lực lượng chủ yếu.

C. sử dụng quân viễn chinh Mĩ có sự phối hợp với quân các nước đồng minh Mĩ.

D. sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại, do cố vấn Mĩ chỉ huy.

**Câu 69. Trong những năm (1969 – 1973), đế quốc Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?**

A. “Chiến tranh đặc biệt”. B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. “Chiến tranh đơn phương”. D. “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 70: Tại sao Mĩ phải chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?**

A. Chiến tranh cục bộ bị phá sản.

B. Chính quyền Ngô Đình Diệm bị sụp đổ.

C. Chiến tranh đặc biệt bị phá sản.

D. Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bị đánh bại.

**Câu 71: Một trong những điểm mới về thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với “Chiến tranh cục bộ” là gì?**

A. Dùng người Việt đánh người Việt.

B. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.

C. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiễn chiến tranh của Mĩ.

D. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.

**Câu 72. Từ năm 1961-1973, những chiến lược chiến tranh Mĩ thực hiện ở Việt Nam không có sự khác biệt về**

A. Lực lượng chiến đấu. B. Biện pháp thực hiện.

C. Âm mưu thự hiện. D. Qui mô của chiến lược.

**Câu 73: Điểm giống nhau giữa các chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, “Chiến tranh cục bộ”, “Chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Quân Mĩ giữ vai trò quan trọng.

B. Đều dùng quân đồng minh của Mĩ.

C. Quân đội Sài Gòn là lược lượng chủ yếu.

D. Đều là chiến tranh xâm lược thực dân mới

**Câu 74: Điểm giống nhau giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các loại hình chiến tranh trước đó là gì?**

A. Đều là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.

B. Đều có quân đội Mĩ, quân đồng minh Mĩ tham gia.

C. Lực lượng chủ yếu là quân Ngụy tay sai.

D. Lực lượng chủ yếu là quân đội Mĩ.

**Câu 75. Thắng lợi quân sự nào được coi là “Ấp Bắc” đối với quân Mĩ ?**

A. Bình Giã. B. Núi Thành. C. Vạn Tường. D. Đồng Xoài.

**Câu 76. Sau thắng lợi nào của ta Mĩ chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?**

A. Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B. Hai mùa khô (1965 – 1966) và (1966 – 1967).

C. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

**Câu 77. Chiến thắng Vạn Tường được xem là sự kiện mở đầu cao trào:**

A. “Tìm Mĩ mà đánh - lùng ngụy mà diệt”.

C. “Noi gương Vạn Tường, giết giặc lập công”.

B. “Tìm Mĩ mà diệt–lùng ngụy mà đánh”.

D. “Lùng Mĩ mà đánh – tìm ngụy mà diệt”.

**Câu 78. Nội dung nào sau đây không đúng với ý nghĩa của cuộc tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968?**

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.

B. Chấm dứt phá hoại Miền Bắc.

C. Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.

D. Buộc Mĩ chấp nhận kí Hiệp định Pari

**Câu 79. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào ngày 18-8-1968, chứng tỏ điểu gì?**

A. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đánh bại quân viễn chinh Mĩ.

B. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã trường thành nhanh chóng.

C. Quân viễn chinh Mĩ đã mất khá năng chiến đấu.

D. Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

**Câu 80. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước ( 1954-1975) , thắng lợi nào của ta buộc Mĩ phải tuyên bố “Phi Mĩ hóa” tranh (thừa nhận sự thất bại của chiến tranh cục bộ)?**

A. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B. Cuộc tổng tiến công và nổi dây xuân Mậu Thân (1968).

C. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).

D. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

**Câu 81. Thắng lợi nào đánh dấu sự phá sản chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam?**

A. Núi Thành (Quảng Nam).

B. Vạn Tường 18-8-1965.

C. Chiến thắng Mậu Thân 1968.

D. Thắng lợi trong hai mùa khô.

**Câu 82. Sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của ta, Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh tức thừa nhận sự thất bại của loại hình chiến lược**

A. Chiến tranh một phía.

B. Chiến tranh cục bộ.

C. Chiến tranh đặc biệt.

D. Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 83. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?**

A. Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

B. Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.

C. Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.

D. Chiến thắng Vạn Tường được coi là “Ấp Bắc” đối với quân Mĩ.

**Câu 84. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968?**

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mĩ, buộc chúng phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

B. Buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Mĩ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta.

D. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.

**Câu 85. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận ngoại giao vì**

A. buộc Mĩ phải đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

B. giáng một đòn nặng nề vào chính quyền Sài Gòn, khả năng can thiệp của Mĩ rất hạn chế.

C. làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

D. buộc Mĩ phải châm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc

**Câu 86. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 có gì khác so với các cuộc tiến công trước đó của quân ta?**

A. Đây là cuộc tiến công đầu tiên của quân giải phóng miền Nam có sự phối hợp nổi dậy của quần chúng.

B. Đây là cuộc tiến công đã phá hủy khối lượng lớn vật chất và phương tiện chiến tranh của địch.

C. Đây là cuộc tiến công có quy mô lớn trên toàn miền Nam mà trọng tâm là các đô thị.

D. Đây là cuộc tiến công đầu tiên của quân giải phóng miền Nam trực tiếp chiến đấu với quân viễn chinh Mĩ.

**Câu 87. Vì sao Mĩ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pa-ri?**

A. Thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

B. Bị đánh bất ngờ trong cuộc tiến công chiến lược Mậu Thân năm 1968.

C. Thất bại trong chiến tranh phá hoại lần thứ hai.

D. Thất bại trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm trên bầu trời Hà Nội, Hải Phòng.

**Câu 88. Thất bại trong chiến lược chiến tranh nào đã buộc Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pari?**

A. Trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

B. Trong chiến tranh cục bộ.

C. Trong chiến tranh đặc biệt.

D. Việt Nam hóa chiến tranh

**Câu 89. Trong thời kì 1954-1975, thắng lợi quân sự nào của quân dân ta ở miền Nam đã làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ?**

A. Phong trào “Đồng khởi” 1959-1960.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

**Câu 90. thắng lợi quân sự nào của quân dân ta ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?**

A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

**Câu 91. Nội dung nào sau đây không nằm trong ý nghĩa của cuộc tiến công chiến lược 1972?**

A. Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân ngụy và quốc sách “bình định” của “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. Buộc Mĩ phải ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm vào Hà Nội – Hải Phòng.

D. Mở ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mĩ.

**Câu 92. Chiến thắng quân sự nào của quân dân ta đã buộc Mĩ phải kí hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam?**

A. Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968.

B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” 1972.

C. Đại thắng mùa xuân 1975.

D. Vạn Tường 1965.

**Câu 93. Tại sao gọi là trận “Điện Biên Phủ trên không”?**

A. Thắng lợi có ý nghĩa như “trận Điện Biên Phủ”.

B. Đánh bại cuộc tập kích bằng đường hàng không của Mĩ cuối nam 1972.

C. Buộc Mĩ phải chấp nhận đàm phán ở Pa ri.

D. Buộc Mĩ ký hiệp định Pa ri.

**Câu 94. Ngày 6-6-1969 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào?**

A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời.

B. Thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

C. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

D. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

**Câu 95. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập có ý nghĩa gì?**

A. Cách mạng miền Nam đã trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

B. Cách mạng miền Nam đã có đủ cơ sở pháp lý để đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn trên mặt trận ngoại giao.

C. Khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam trên mặt trận quân sự

D. Đây là những thắng lợi trong quá trình hoàn chỉnh chính quyền cách mạng miền Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của mặt trận đấu tranh ngoại giao

**Câu 96. Ngày 24, 25/4/1970, hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì?**

A. Bắt tay cùng nhau kháng chiến chống Mĩ.

B. Xây dựng căn cứ địa cách mạng của 3 nước Đông Dương.

C. Đối phó với âm mưu của đế quốc Mĩ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mĩ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

D. Vạch trần âm mưu “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ

**Câu 97. Trong những điều khoản Hiệp định Pari năm 1973, điều khoản nào có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?**

A. Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào ngày 27/1/1973. Hoa kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.

B. Hoa Kì rút hết quân đội của mình, quân đồng minh, phá hết căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

C. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do.

D. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị.

**Câu 98. Ý nghĩa quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước là đã?**

A. Đánh cho “Mĩ cút”, “ngụy nhào”.

B. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, “ngụy nhào”.

C. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.

D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”.

**Câu 99. Sau hiệp định Pari năm 1973, tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam là gì?**

A. Quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ rút khỏi nước ta.

B. Quân Mĩ vẫn còn ở miền Nam nên cách mạng miền Nam gặp khó khăn.

C. Lực lượng cách mạng lớn mạnh mọi mặt. có khả năng đánh đổ quân đội Sài Gòn.

D. Chính quyền và quân đội Sài Gòn hoang mang, dao động, có nguy cơ sụp đổ.

**Câu 100. Trong thời kì từ 1954-1975, sự kiện nào là mốc đánh dấu nhân dân Việt Nam đã hoàn thành căn bản nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”?**

A. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. Hiệp định Pari về Việt Nam kí kết 1973.

C. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 101. Âm mưu thâm độc nhất của Mĩ sau Hiệp định Pa-ri?**

A. Rút nhỏ giọt quân Mĩ về nước.

B. Để lại quân đồng minh ở lại chiến đấu ở miền Nam.

C. Giữ lại hơn 2 vạn cố vấn quân sự.

D. Tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn

**Câu 102. Những biểu hiện nào thể hiện sau Hiệp định Pari năm 1973, Mĩ vẫn tiếp tục dính líu vào cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam?**

A. Giữ lại cố vấn quân sự, lập Bộ chỉ huy quân sự.

B. Tiếp tục để lại lực lượng quân đội ở Miền Nam.

C. Dùng thủ đoạn ngoại giao để cô lập.

D. Dùng thủ đoạn chính tri để lừa bịp.

**Câu 103. Hội nghị lần thứ 21 của Đảng(7/1973) đã xác định kẻ thù của cách mạng miền Nam vẫn là**

A. đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

B. đế quốc Mỹ.

C. tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

D. đế quốc Mỹ và quân đội Sài Gòn

**Câu 104. Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7/1973) xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1973 – 1975 là gì?**

A. Bảo vệ những thành quả của cách mạng.

B. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Đánh đổ tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

D. Bảo vệ vùng giải phóng.

**Câu 105. Kế hoạch giải phóng miền Nam được Đảng đề ra trong**

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần 21 (cuối năm 1973).

B. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng cuối năm 1974 – đầu năm 1975.

C. Hội nghị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam.

D. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương năm 1970.

**Câu 106. Căn cứ vào điều kiện thời cơ như thế nào, Đảng ta đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam?**

A. Mĩ ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và phải rút về nước.

B. Ở miền Nam chỉ còn duy nhất quân đội Sài Gòn, không còn sự tham chiến trực tiếp của quân Mĩ. 1975.

C. Mĩ gặp khó khăn trong nước do chuẩn bị bầu cử Tổng thống nên việc viện trợ cho chính quyền Sài Gòn bị hạn chế.

D. Chiến thắng Phước Long 6/1/1975 với sự phản ứng yếu ớt của quân đội Sài Gòn và việc quân Mĩ ít có khả năng quay lại trong 2 năm 1975 – 1976.

**Câu 107. Nội dung nào sau đây không phải ý nghĩa của chiến thắng Phước Long (6 – 1 – 1975)?**

A. Chứng tỏ sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn.

B. Chứng minh sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.

C. Là một cơ sở để Đảng ta quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975.

D. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 108. Sau chiến thắng Đường 14 - Phước Long của ta, thái độ của đế quốc Mỹ như thế nào?**

A. Thúc giục chính quyền Sài Gòn đưa quân đi chiếm lại.

B. Phản ứng yếu ớt, dùng áp lực đe dọa từ xa.

C. Phản ứng mạnh.

D. Dùng áp lực trực tiếp đe dọa.

**Câu 109. Thắng lợi tiêu biểu trong các hoạt động quân sự Đông – Xuân 1974 – 1975 là gì?**

A. Chiến dịch đường 14 – Phước Long.

B. Chiến thắng đường 9 – Nam Lào.

C. Đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mĩ – ngụy.

D. Chiến dịch Tây Nguyên.

**Câu 110. Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế-Đà Nẵng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định phải kịp thời giải phóng miền Nam**

A. cuối năm 1975.

B. trước mùa mưa năm 1975.

C. trong 2 năm 1975-1976.

D. đầu năm 1976.

**Câu 111. Thắng lợi tiêu biểu trong các hoạt động quân sự Đông – Xuân 1974 – 1975 là gì?**

A. Đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mĩ – ngụy.

B. Chiến thắng đường 9 – Nam Lào.

C. Chiến dịch đường 14 – Phước Long.

D. Chiến dịch Tây Nguyên.

**Câu 112. Căn cứ vào đâu mà Bộ Chính trị chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975?**

A. Vị trí chiến lược của Tây Nguyên và bố phòng của địch

B. Vị trí chiến lược của Tây Nguyên.

C. Bố phòng của địch.

D. Lực lượng và bố phòng của địch.

**Câu 113. Trước khi đánh Buôn Mê Thuột quân ta đánh nghi binh ở Plâyku và Kon Tum nhằm mục đích gì?**

A. Tạo thế bất ngờ.

B. Thu hút quân địch về hướng đó để tiêu diệt.

C. Phân tán lực lượng địch.

D. Làm cho địch rối loạn, rút chạy.

**Câu 114. Trận then chốt mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên là ở**

A. Plâycu B. Buôn Ma Thuột

C. Kon Tum. D. Phước Long

**Câu 115. Trong chiến dịch Tây Nguyên (1975), trước khi đánh Buôn Ma Thuột, quân ta đã đánh nghi binh ở**

A. Phú Bổn. B. Xuân Lộc. C. Phan Rang. D. Kon Tum.

**Câu 116. Chiến dich Tây Nguyên (3-1975) thắng lợi đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của ta sang giai đoạn nào?**

A. Phát triển thành tổng tiến công trên toàn miền Nam .

B. Tiến công chiến lược ở Tây Nguyên.

C. Tiến công ở các thành thị và giải phóng được các đô thị lớn

D. Đưa cuộc tổng tiến công sang một giai đoạn mới với sức mạnh áp đảo

**Câu 117. Tỉnh nào là tỉnh được giải phóng đầu tiên trong năm?**

A. Quảng Trị. B. Phước Long.

C. Kon Tum. D. Thừa Thiên Huế

**Câu 118. Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân và dân ta:**

**1. Tiến công Huế; 2. Tiến công Buôn Ma Thuột;**

**3. Tiến công Sài Gòn; 4. Tiến công Đà Nẵng.**

A. 3,2,4,1. B. 2,1,4,3. C. 1,2,3,4. D. 4,3,1,2.

**Câu 119. Ý nghĩa của chiến thắng Tây Nguyên?**

A. Là chiến thắng lớn, có ý nghĩa quyết định nhất cho cuộc tiến công giải phóng hoàn toàn Miền Nam.

B. Là chiến thắng lớn nhất trong cuộc đấu tranh chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta.

C. Là chiến thắng có ý nghĩa lịch sử quan trọng - mở ra thời kì quân ta thực hiện các cuộc Tiến công chiến lược năm để giải phóng Miền Nam.

D. Chiến thắng này đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước sang giai đoạn mới - tiến hành Tổng tiến công chiến lược trên toàn Miền Nam.

**Câu 120. Sau Hiệp định Pa-ri, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Điều nào sau đây không đúng?**

A. Quân Mĩ và Đồng minh rút về nước, chính quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.

B. Viện trợ của Mĩ về quân sự, kinh tế, tài chính tăng gấp đôi.

C. Miền Bắc hòa bình có điều kiện đẩy mạnh sản xuất, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho miền Nam.

D. Miền Nam vùng giải phóng được mở rộng, sản xuất đẩy mạnh, tăng nguồn lực tại chỗ.

**Câu 121. Chủ trương, kế hoạch giải phóng Miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng thể hiện ở điểm nào?**

A. Trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.

B. Năm 1976, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

D. Tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa... giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh

**Câu 122. Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?**

A. Quân Mĩ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, ngụy mất chỗ dựa.

B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.

C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

D. Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

**Câu 123. Tinh thần “Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Đó là tinh thần và khí thế ra quân của dân tộc ta trong?**

A. Chiến dịch Tây Nguyên

B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử

D. Chiến dịch giải phóng đường 14.

**Câu 124. Lúc 10h 30 phút ngày 30-4-1975, diễn ra sự kiện cơ bản nào ở Sài Gòn?**

A. Dương Văn Minh kêu gọi “ngừng bắn để điều đình giao chính quyền”

B. Xe tăng ta tiến vào dinh độc lập của chính quyền Sài Gòn

C. Lá cờ cách mạng tung bay trên phủ tổng thống ngụy

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

**Câu 125. Sự kiện nào đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành trong cả nước?**

A. Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương.

B. Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

C. Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh 1975.

D. Những quyết định của kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (7 - 1976).

**Câu 126. Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri của chính quyền Sài Gòn là**

A. Củng cố niềm tin cho binh lính Sài Gòn.

B. Thực hiện chiến lược phòng ngự “quét và giữ”.

C. Hỗ trợ cho “chiến tranh đặc biệt tăng cương” ở Lào.

D. Tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Níchsơn

**Câu 127. Tỉnh nào cuối cùng được giải phóng trong năm 1975?**

A. Cà Mau B. Kiên Giang C. Bến Tre D. Châu Đốc

**Câu 128: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là**

A. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.

B. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

C. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.

D. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng.

**Câu 129. Hình ảnh lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập đã báo hiệu**

A. sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh.

B. chính quyền Sài Gòn đã tuyên bố đầu hang.

C. miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

D. mở đầu chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 130: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ có tác dụng như thế nào đối với phong trào cách mạng thế giới?**

A. Là biểu tượng của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

B. Là thời cơ cho các nước thuộc địa đứng lên giành độc lập dân tộc.

C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Ảnh hưởng đến cách mạng Lào và Campuchia.

**Câu 131: Ý nghĩa lớn nhất từ cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước là**

A. Kết thúc 70 năm chiến đấu chống Mĩ cứu nước.

B. Bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Tám năm 1945.

C. Chấm dứt hoàn toàn sự ách thống trị của tay trên đất nước ta.

D. Tạo nền tảng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**Câu 132: Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng miền Nam?**

A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. Là điều kiện để Bộ chính trị quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975 và 1976.

C. Đánh dâu sự thất bại hoàn toàn của chính quyền Sài Gòn.

D. Đánh dấu sự chuyển sang giai đoạn tiến công chiến lược của cách mạng miền Nam.

**Câu 133: Bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay là**

A. phát huy vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

B. phát huy vai trò của cá nhân.

C. xây dựng khối đoàn kết toàn trong Đảng.

D. vượt qua thách thức, đẩy lùi nguy cơ.

**Câu 134: Từ sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Ngày nay, thế hệ thanh niên cần phải duy trì và phát huy truyền thống nào của dân tộc?**

A. Truyền thống anh hung.

B. Truyền thống yêu nước, đoàn kết.

C. Truyền thống cần cù.

D. Truyền thống đấu tranh bất khuất.

**Câu 135. Kì họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (1976) đã quyết định tên nước là**

A. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

C. Việt Nam Cộng hòa.

D. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Việt Nam.

**Câu 136. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975) đã**

A. đề ra chủ trương giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

B. đề ra đường lối đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. đề ra kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế - xã hội.

**Câu 137. Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?**

A. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu 2 miền Bắc - Nam tại Sài Gòn (11 - 1975).

B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25 - 4 - 1976).

C. Quốc hội khoá VI của nước Việt Nam thống nhất kì họp đầu tiên (24 - 6 đến 2-1 - 1976).

D. Đại hội thống nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 138. Cuộc tổng tuyển bầu Quốc hội chung của cả nước (25 -4-1976) có ý nghĩa gì?**

A. Lần thứ hai cuộc tổng tuyển cử được tổ chức trong cả nước.

B. Kết quả thắng lợi của 30 năm chiến tranh giữ nước (1945 - 1975).

C. Là một bước quan trọng cho sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. Đánh dấu hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**Câu 139. Kì họp thứ I Quốc hội khoá VI có những quyết định nào liên quan với việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?**

A. Thống nhất tên nước, xác định Hà Nội là Thủ đô của cả nước.

B. Nhất trí về vấn đề về chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước.

C. Đổi tên thành phố Sài Gòn-Gia Định là TP. Hồ Chí Minh.

D. Bầu ra đại biểu Quốc hội đại diện cho ba miền Bắc – Trung – Nam.

**Câu 140. Việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước có ý nghĩa gì?**

A. Đáp ứng nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân.

B. Tạo điều kiện cho sự thống nhất dân tộc ở các lĩnh vực khác.

C. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Tạo điều kiện để hai miền đất nước khắc phục những hậu quả chiến tranh do Mĩ để lại.

**Câu 141. Điền vào những cụm từ còn thiếu của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9 - 1975): “ (1)….vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là (2) ... của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam”.**

A. (1) Thống nhất đất nước (2) quy luật khách quan.

B. (1) Chủ nghĩa xã hội (2) yêu cầu.

C. (1) Giải phóng dân tộc (2) quy luật khách quan.

D. (1) Thống nhất đất nước (2) yêu cầu.

**Câu 142. Bài hát “Tiến quân ca” của nhạc sĩ Văn Cao lần đầu tiên được chọn làm Quốc ca của nước Việt Nam ta tại**

A. kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (7/1976)

B. Đại hội Quốc dân (ngày 16 và 17 tháng 8 năm 1945)

C. Hội nghị toàn quốc của Đảng (ngày 14 và 15 tháng 8 năm 1945).

D. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951)

**Câu 143. Ngày 20-9-1977 nước ta gia nhập tổ chức quốc quốc tế nào sau đây**

A. Liên hiệp quốc. B. Asean. C. WTO. D. WHO.

**Câu 144. Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là gì?**

A. Khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

B. Ôn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.

C. Thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước.

D. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước

**Câu 145. Ý nghĩa quan trọng nhất của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước là gì?**

A. Tạo điều kiện đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

C. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

**Câu 146. Kì họp thứ I Quốc hội khóa VI không có những quyết định nào liên quan với việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?**

A. Thống nhất tên nước, xác định Hà Nội là thủ đô của cả nước.

B. Bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất của cả nước.

C. Đối tên thành phô Sài Gòn-Gia Định là TP. Hồ Chí Minh.

D. Thành lập chính quyền mới ở Sài Gòn.

**Câu 147. Là thành viên của Liên Hợp Quốc, Việt Nam đã có đóng góp gì trong việc giữ gìn hòa bình an ninh thế giới?**

A. Ủng hộ giải quyết tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bình.

B. Thực hiện an ninh lương thực, tài chính cho phát triển, nhà ở, nhân quyền, dân số.

C. Thực hiện về phát triển phụ nữ, trẻ em,

D. Chống phân biệt chủng tộc, phòng chống HIV/AIDS.

…………..HẾT…………..

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. D
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. C
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. C
 | 1. A
 |
| 1. C
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. C
 | 1. C
 |
| 1. C
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. C
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. A
 | 1. B
 | 1. D
 |
| 1. A
 | 1. A
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. D
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. B
 |
| 1. A
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. A
 |
| 1. C
 | 1. C
 | 1. C
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. C
 |
| 1. B
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. A
 | 1. A
 | 1. A
 | 1. A
 |
| 1. D
 | 1. C
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. B
 |
| 1. D
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. B
 |
| 1. C
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. C
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. B
 |
| 1. C
 | 1. A
 | 1. A
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. D
 | 1. B
 | 1. A
 | 1. B
 |
| 1. C
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. B
 |
| 1. D
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. D
 | 1. D
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. C
 |
| 1. B
 | 1. D
 | 1. A
 | 1. B
 | 1. B
 | 1. C
 | 1. B
 | 1. D
 | 1. D
 | 1. C
 |
| 1. A
 | 1. C
 | 1. A
 | 1. C
 | 1. D
 | 1. D
 | 1. A
 |  |  |  |